TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSST
Ngày 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khẹt

Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/TLST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/HSST – QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn L sinh năm 1991 tại xã PT, huyện M L, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa : 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Ha; Con ông Lò Văn P sinh năm 1969 và bà Lò Thị L sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Tòng Thị H; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L:* Ông Tòng Văn O –Trợ giúp viên pháp lí Trung tâm trợ giúp pháp lí nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Lò Văn H, sinh năm 1972; Nơi đăng kí HKTT: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Bản N, thị trấn I, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn P, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 30/8/2017, Lò Văn L đi xe máy biển kiểm soát 26L1 – 05782 từ nhà xuống thị trấn I, huyện ML mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực bãi đá thuộc địa phận bản N, thị trấn I, huyện ML. L thấy có 01 con dê lông màu đen không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. L dừng xe đuổi theo con dê khoảng 100m thì bắt được. Khi L dùng áo buộc cổ dê để kéo ra xe mang đi bán thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dê cái lông màu đen; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave& sơn màu xanh biển kiểm soát 26L1 – 05782; 01 giấy chứng nhận đăng kí mô tô xe máy số 002359 mang tên Lò Văn L; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, mặt trước màu nâu, viền trắng; 01 bao tải dứa màu vàng kích thước 40x80cm.

Theo biên bản cân tịnh vật chứng ngày 30/8/2017 của công an thị trấn Ít Ong thì con dê cái lông màu đen mà Lò Văn L chiếm đoạt có trọng lượng 44kg.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐGTS ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La đã xác định: Con dê cái lông màu đen trọng lượng 44kg có trị giá : 2.860.000đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 641/KSĐT – TA ngày 07-11-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội.

Người bị hại ông Lò Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, tại cơ quan điều tra ông H có ý kiến : Ngày 30/8/2017 gia đình ông có bị mất 01 con dê cái lông màu đen khi đang chăn thả tại khu bãi đá thuộc Bản N, thị trấn I, huyện ML.

Công an thị trấn đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lò Văn L lấy trộm con dê của gia đình ông. Sau đó ông đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản, ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo và cũng có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn P trình bày: Ngày 30/8/2017 con trai ông là Lò Văn L có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con dê của ông Lò Văn H. L sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Wave& sơn màu xanh biển kiểm soát 26L1 – 05782 để xuống thị trấn I trộm cắp tài sản. Về nguồn gốc chiếc xe trên là của ông mua vì bản thân L nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, tài sản, sống phụ thuộc vào bố mẹ. Nhưng khi đi đăng kí thủ tục giấy tờ xe do ông không biết chữ nên để giấy tờ xe đứng tên con trai ông là Lò Văn L (do sai sót giấy đăng kí mang tên Lò Văn L). Chiếc xe máy trên là phương tiện đi lại duy nhất của cả gia đình, hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn, không có xe không thể đi lại làm ăn được. Việc L sử dụng xe vào việc phạm tội ông không biết. Nguyện vọng của ông muốn xin lại chiếc xe để sử dụng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả: 01 con dê cái lông màu đen trọng lượng 44kg cho ông Lò Văn H.

Trả cho ông Lò Văn P: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave& sơn màu xanh biển kiểm soát 26L1 – 05782 và 01 đăng kí xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, mặt trước màu nâu, viền trắng; 01 bao tải dứa màu vàng kích thước 40x80cm.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Tòng Văn O trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có

thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được trả lại cho bị hại và bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn L, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hộiđồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L khai nhận: Ngày 30/8/2017 lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của ông Lò Văn H, đã lén lút chiếm đoạt 01 con dê cái lông màu đen có trọng lượng 44kg trị giá 2.860.000đ với mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập: Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi lấy trộm 01 con dê cái lông màu đen có trọng lượng 44kg trị giá 2.860.000đ của Lò Văn L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đến khi phạm tội đã được xóa án tích. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p,g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 con dê cái lông màu đen xác định là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn H. Ngày 30/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã trả lại tài sản cho ông H quản lý, sử dụng là có căn cứ cần chấp nhận.

01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, 01 chiếc bao tải màu vàng dài 80x40cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave& sơn màu xanh biển kiểm soát 26L1 – 05782 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Mặc dù giấy đăng kí xe mang tên bị cáo nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định về nguồn gốc tiền mua chiếc xe là của ông Lò Văn P bố đẻ bị cáo, thời điểm mua xe năm 2016 khi đó bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo nghiện ma túy lại không có nghề nghiệp, thu nhập. Do bố bị cáo không biết chữ nên mới để bị cáo đứng tên đăng kí xe. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chiếc xe lại là phương tiện đi lại duy nhất của cả gia đình. Ông P không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên xét trả lại cho ông Lò Văn P quản lý và sử dụng là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lò Văn H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p,g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lò Văn L: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho ông Lò Văn P: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave&, sơn màu xanh, có biển kiểm soát 26L1 – 05782, số máy 7160865, số khung 161404, xe có 01 bên gương bên trái (gương ngắn);01 giấy chứng nhận đăng kí mô tô xe máy số 002359 mang tên Lò Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, mặt trước màu nâu, viền trắng; 01 chiếc bao tải màu vàng dài 80x40cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường La;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Điêu Thị Kim Liên

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;